

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 20/08/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	848,21	121,18
Thay đổi (%)	0,35%	1,67%
KLGD (triệu CP)	285,69	64,71
GTGD (tỷ VNĐ)	6.598,88	862,34
Số CP tăng giá	137	71
Số Cp đứng giá	82	201
Số Cp giảm giá	258	82

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	1,89	1,02
PE (lần)	14,04	9,43
Hệ số Beta	0,99	0,77
ROE (%)	16,59%	14,43%
ROA (%)	6,78%	4,93%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	53,67	9,42
GTGD (tỷ VNĐ)	2.453,77	132,38

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.132,88	2,46
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	706,91	50,54
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.425,97	48,09
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.377,88	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	786,11	3,30
VN30F2008	785,00	8,00
VN30F2009	781,40	7,70
VN30F2012	774,80	8,20
VN30F2103	773,90	5,20

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	27.692,88	0,31%
S&P 500 *	3.374,85	0,44%
DAX *	12.977,33	0,74%
FTSE 100 *	6.111,98	0,58%
Nikkei 225	23.880,62	1,00%
Hang Seng	24.791,39	1,54%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

GIAO DỊCH THỎA THUẬN LỚN Ở VINHOMES, KHỐI NGOẠI QUAY SANG MUA RÒNG

Diễn biến thị trường:

Tiếp nối đà tăng của ngày hôm qua, thị trường mở cửa trọng trạng thái tương đối tích cực của nhà đầu tư. Nhiều cổ phiếu được kéo lên mức giá xanh khiến chỉ số VN-Index có lúc tăng gần 6 điểm trong phiên sáng. Tuy nhiên, lực mua vào kéo dài không bao lâu thì áp lực bán bắt đầu xuất hiện, mà nguyên nhân có lẽ đến từ xu hướng bán trên diện rộng của thị trường toàn cầu ngày hôm nay. Thị trường dần giảm điểm và đóng cửa dưới mốc tham chiếu vào cuối phiên sáng. Sang đến phiên chiều, tình hình cũng không khả quan hơn khi bên bán vẫn là bên chủ động và VN-Index đóng cửa ở mức giảm 3 điểm về mốc 848,21 điểm. Nhiều cổ phiếu có mức giảm trên 1% như GAS (-1,5%), PLX (-1,4%), MSN (-1,3)... Trong rổ cổ phiếu VN30 chỉ có duy nhất 2 mã đóng cửa trong sắc xanh là FPT (+0,4%) và EIB (+0,6%).

Xét trên toàn thị trường, áp lực điều chỉnh đang tăng lên đáng kể ở nhiều cổ phiếu và nhóm ngành, với 258 mã đóng cửa trong sắc đỏ trên sàn HSX trong khi chỉ có 137 mã tăng giá. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường như ngân hàng, chứng khoán, xây dựng, dầu khí nhìn chung giao dịch không mấy tích cực trong phiên hôm nay. Duy chỉ nhóm ngành bất động có diễn biến khả quan hơn khi vẫn có một số cổ phiếu có mức tăng tốt như DXG (+2,7%), HDG (+4,2%), TDH (+1,8%), DPG (+1,6%)

Trên sàn HNX, mặc dù sắc đỏ chiếm ưu thế hơn, nhưng nhờ đóng góp của cổ phiếu ACB với mức tăng mạnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền cổ tức, chỉ số HNX-Index vẫn đóng cửa với mức tăng 1,67% tương ứng với 1,99 điểm. Ở thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai đều đóng cửa với sắc đỏ trong ngày đáo hạn phái sinh. Cụ thể, hợp đồng tương lai VN30F2008 giảm 8 điểm, VN30F2009 giảm 7,7 điểm, VN30F2012 giảm 8,2 điểm và VN30F2103 giảm 5,2 điểm.

Thanh khoản thị trường đã có sự cải thiện đáng kể chủ yếu nhờ giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu VHM. Cụ thể, giá trị giao dịch trên sàn HSX đạt 6.598,88 tỷ và tăng 65% trong khi khối lượng giao dịch tăng 18,96% so với phiên giao dịch ngày hôm qua. Cũng nhờ giao dịch thỏa thuận của VHM mà phiên hôm nay khối ngoại đã quay sang mua ròng 1.425,97 tỷ sau chuỗi ngày bán ròng liên tiếp. Lũy kế trong tuần, khối ngoại đang mua ròng 1.039,54 tỷ trên sàn HSX và bán ròng 71,31 tỷ trên HNX.

Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 14.900 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Cũng như những phiên giao dịch trước, thị trường vẫn chung một kịch bản giao động trong biên độ không lớn. Nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận, thanh khoản của thị trường cho thấy áp lực bán là chưa thực sự là quá lớn, trong khi lực cầu cũng chưa sẵn sàng. Điều này cho thấy trạng thái tâm lý trong giai đoạn hiện tại của nhà đầu tư vẫn là trung tính. Trong xu hướng trung hạn, chúng tôi giữ quan điểm tích cực về xu hướng của thị trường cũng như kiến nghị nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ danh mục đầu tư của mình, đồng thời có thể tăng thêm tỷ trọng ở những cổ phiếu đang có lợi nhuận trong danh mục.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Kết luận: Hai phiên tăng giảm đan xen nhau và dao động với biên độ nhỏ xung quanh các đường trung bình MA18 & MA65, thể hiện xu hướng tích lũy của thị trường. Xu hướng này đã hình thành trong hơn một tuần nay và có khả năng sẽ tiếp diễn trong các phiên tới.

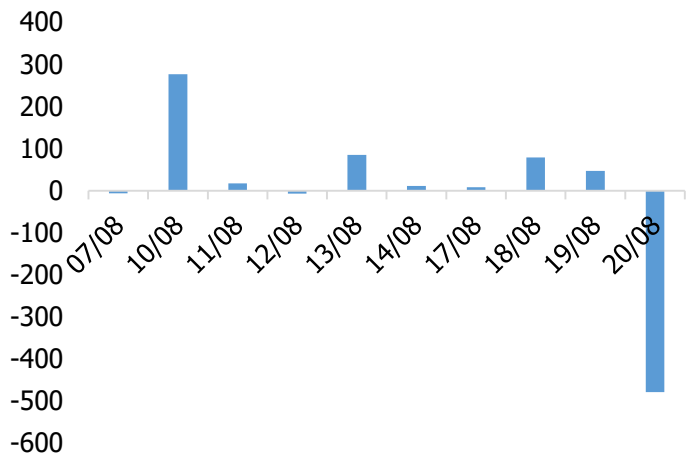
Không có quá nhiều diễn biến nổi bật đáng chú ý của thị trường trong 5 phiên gần nhất trở lại đây, giới đầu tư đang trở nên thận trọng với tâm lý phân vân đã khiến thị trường liên tục đi ngang trong biên độ hẹp. Vì vậy chúng tôi duy trì quan điểm nắm giữ danh mục hiện tại và ưu tiên vị thế quan sát, kiên nhẫn chờ đợi phiên bứt phá ra khỏi kênh tích lũy để gia tăng thêm tỷ trọng.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

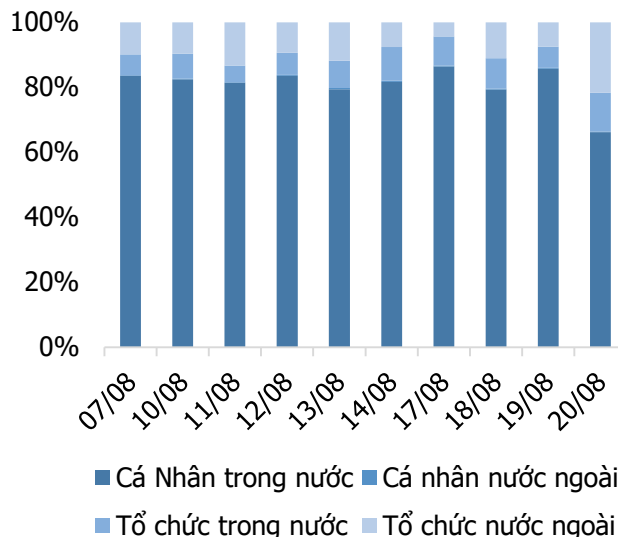
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày

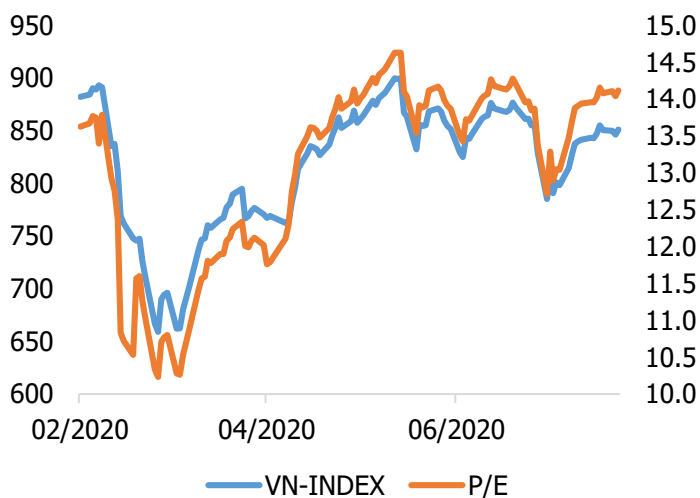


Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



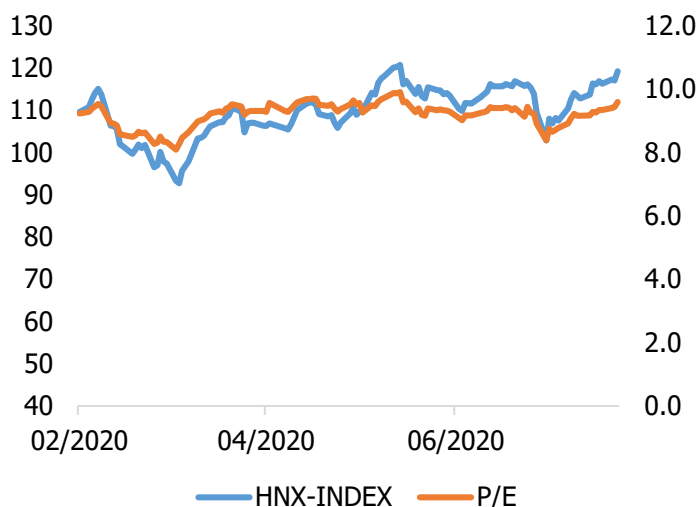
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
MWG	81,700	10,167.58
E1VFN30	13,250	7,725.64
VHM	80,000	6,089.38
TCB	20,000	3,629.76
FUEVFVND	24,100	3,051.28

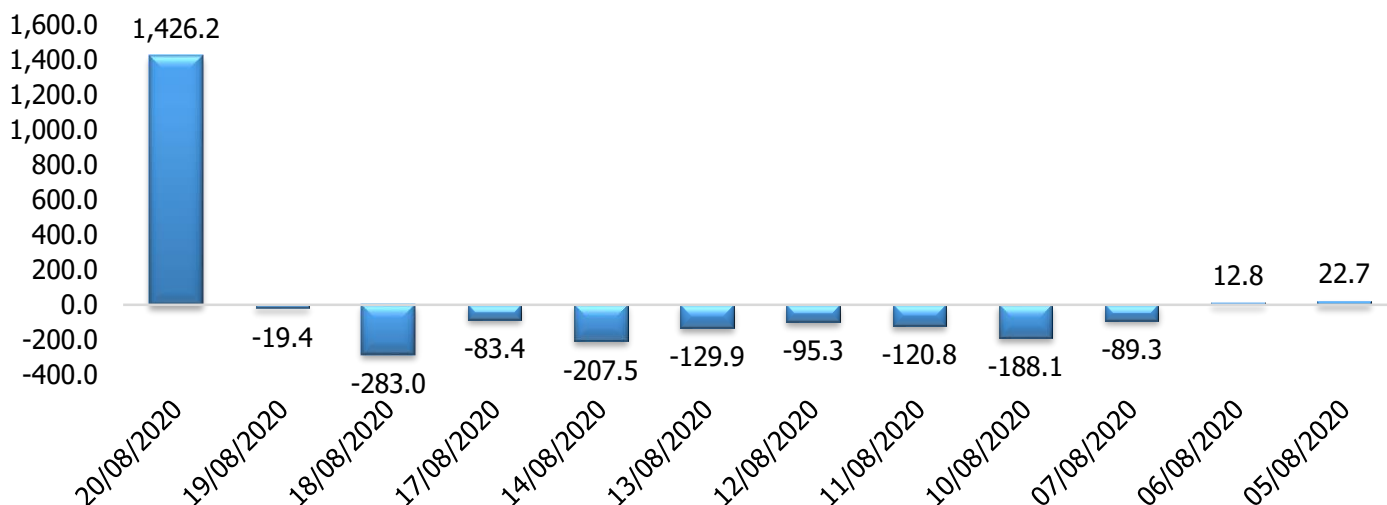
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
VNM	115,200	50,148.67
HPG	24,100	38,857.28
VPB	21,350	37,859.89
VIC	86,000	37,832.42
TCB	20,000	35,274.42

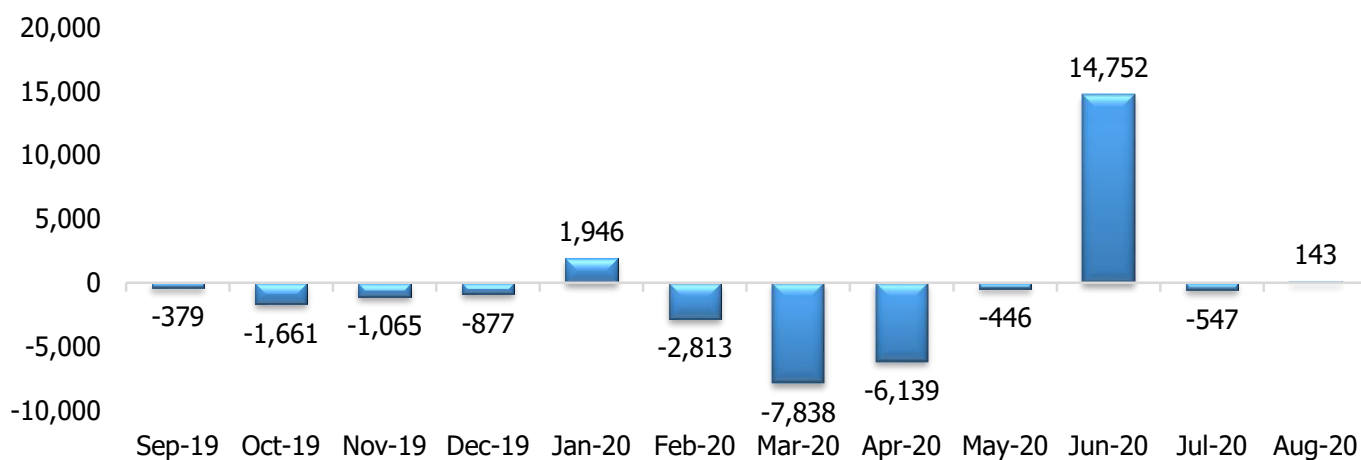
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

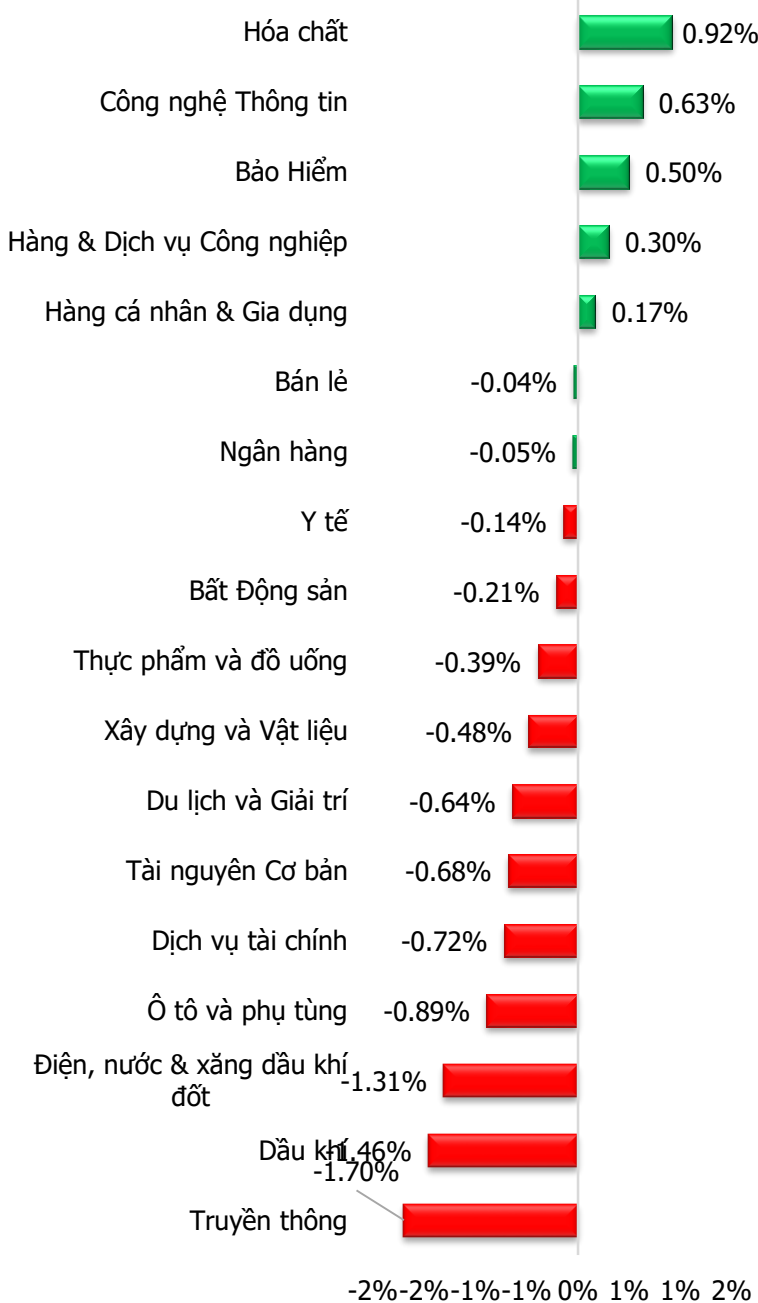
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	1709.43	VGC	138.74
PHR	57.80	VNM	40.22
KSB	14.15	VIC	29.08
HSG	10.65	MSN	26.93
DPM	7.70	DXG	17.95

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

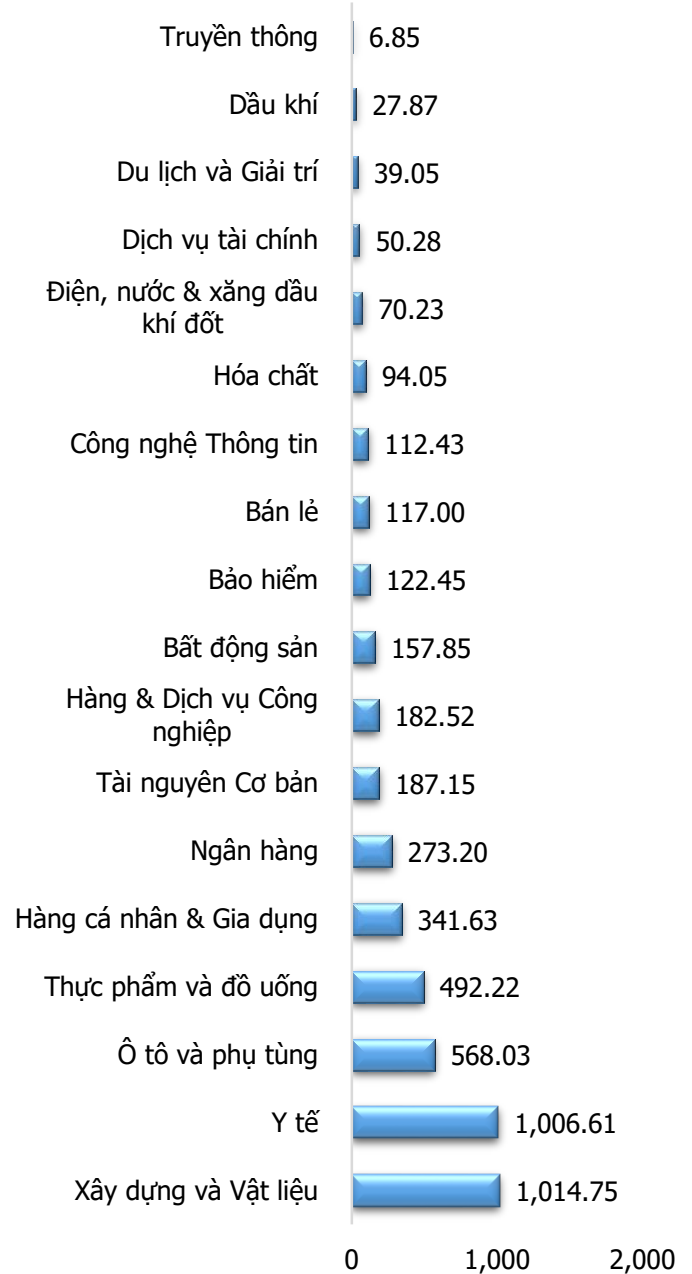
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	0.48	PGS	26.01
ART	0.41	PVS	18.60
BII	0.38	BCC	1.81
SRA	0.04	TTZ	0.91
CDN	0.03	PVI	0.37

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiiipro)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	CMG	32.4	36.0	29.5	32.50	32.10					Chờ khớp
	HDG	22.1	24.5	20.1	22.30	21.90					Chờ khớp
	LIX	56.3	62.4	51.2	56.50	55.70					Chờ khớp
	PGS	13.3	14.8	12.1	13.50	13.20					Chờ khớp
	QCG	6.3	7.0	5.8	6.40	6.25					Chờ khớp
	QNS	32.3	35.8	29.4	32.60	32.00					Chờ khớp
	SJS	22.2	24.6	20.2	22.50	22.00					Chờ khớp
	UDC	5.1	5.6	4.6	5.20	5.00					Chờ khớp
	CMG	32.4	36.0	29.5	32.50	32.10					Chờ khớp
HDG	22.1	24.5	20.1	22.30	21.90					Chờ khớp	
LIX	56.3	62.4	51.2	56.50	55.70					Chờ khớp	
Danh Mục Đang Giữ	ICT	21.1	23.4	19.2	20.70	20.90		8/20/2020		-1.0%	Nắm giữ
	POW	10.2	11.3	9.3	10.00	10.10		8/20/2020		-1.0%	Nắm giữ
	SHS	11.0	12.2	10.0	10.90	10.90		8/20/2020		0.0%	Nắm giữ
	DST	7.3	8.1	6.6	7.80	7.20		8/17/2020		8.3%	Nắm giữ
	HT1	14.0	15.6	12.8	14.15	13.90		8/17/2020		1.8%	Nắm giữ
	IMP	45.3	50.3	41.3	45.90	44.90		8/17/2020		2.2%	Nắm giữ
	CAP	30.4	33.7	27.7	30.50	30.10		8/14/2020		1.3%	Nắm giữ
	DCM	8.6	9.5	7.8	8.57	8.50		8/14/2020		0.8%	Nắm giữ
	DPM	14.3	15.8	13.0	14.40	14.15		8/14/2020		1.8%	Nắm giữ
	G36	5.2	5.7	4.7	5.20	5.10		8/14/2020		2.0%	Nắm giữ
	HAH	11.5	12.8	10.5	11.60	11.40		8/14/2020		1.8%	Nắm giữ
	HDC	17.4	19.3	15.8	18.00	17.20		8/14/2020		4.7%	Nắm giữ
	REE	35.1	39.0	32.0	35.30	34.80		8/14/2020		1.4%	Nắm giữ
	HCM	17.8	19.7	16.2	17.60	17.60		8/12/2020		0.0%	Nắm giữ
	DLG	1.4	1.5	1.3	1.34	1.38		8/11/2020		-2.9%	Nắm giữ
	THG	50.1	55.6	45.6	51.80	49.60		8/11/2020		4.4%	Nắm giữ
	BMI	21.6	24.0	19.7	22.20	21.40		8/7/2020		3.7%	Nắm giữ
	C32	24.0	26.7	21.9	23.15	23.80		8/7/2020		1.6%	Nắm giữ
	LHG	20.2	22.4	18.4	24.35	20.00		8/6/2020		21.8%	Cần bán
	DGW	42.4	47.0	38.6	46.15	42.00		8/6/2020		9.9%	Nắm giữ
	D2D	56.1	62.2	51.1	64.50	55.50		8/6/2020		16.2%	Nắm giữ
	CDC	23.1	25.6	21.1	24.00	22.90		8/5/2020		4.8%	Nắm giữ
	KSB	22.3	24.8	20.3	26.50	22.10		8/5/2020		19.9%	Cần bán
NVL	65.1	72.2	59.3	62.90	64.50		8/3/2020		-2.5%	Nắm giữ	
VSC	30.8	34.2	28.1	32.00	30.50		7/31/2020		4.9%	Nắm giữ	
L14	55.6	61.6	50.6	51.20	55.00		7/29/2020		23.8%	Cần bán	
SCS	111.1	123.2	101.2	114.50	110.00		7/29/2020		4.1%	Nắm giữ	
SZL	41.6	46.1	37.9	53.00	41.20		7/29/2020		28.6%	Nắm giữ	
TPB	20.6	22.8	18.8	21.40	20.40		7/29/2020		4.9%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	SZC	23.0	25.5	21.0	26.50	22.80	27.00	7/29/2020	8/12/2020	18.4%	Đã bán
	DVN	10.9	12.1	9.9	11.50	10.80	11.60	7/3/2020	7/21/2020	7.4%	Đã bán
	KDH	23.6	26.2	21.5	22.85	23.40	23.50	7/29/2020	8/3/2020	0.4%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCO	8,560	560	7.00%	1,170
ASP	5,810	380	7.00%	128,410
MCG	1,990	130	6.99%	28,300
TIX	29,850	1,950	6.99%	20
HRC	46,800	3,050	6.97%	100

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
INC	11,400	1,000	9.62%	10,000
TTZ	4,600	400	9.52%	533,000
SAF	56,400	4,900	9.51%	2,100
SGC	62,900	5,400	9.39%	300
SRA	14,000	1,200	9.38%	1,159,260

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PNC	9,300	-700	-7.00%	1,130
DTL	10,700	-800	-6.96%	130
DAT	64,300	-4,800	-6.95%	40
HOT	42,350	-3,150	-6.92%	630
VPS	16,150	-1,200	-6.92%	4,360

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BII	700	-100	-12.50%	786,656
FID	900	-100	-10.00%	15,200
VNT	55,200	-6,100	-9.95%	7,800
NHC	28,100	-3,100	-9.94%	101
GLT	24,500	-2,700	-9.93%	200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HSG	11,500	-50	-0.43%	10,292,630
HAG	4,260	-30	-0.70%	7,536,870
OGC	4,470	40	0.90%	7,333,990
DXG	9,290	240	2.65%	6,230,810
AAA	12,100	-100	-0.82%	4,304,670

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	20,800	1,108	5.63%	19,475,136
PVS	12,000	-200	-1.64%	3,420,159
PGS	13,500	1,000	8.00%	2,095,589
ACM	700	0	0.00%	1,556,070
SRA	14,000	1,200	9.38%	1,159,260

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HSG	11,500	-50	-0.43%	10,292,630
HPG	24,100	-150	-0.62%	9,685,120
HAG	4,260	-30	-0.70%	7,536,870
OGC	4,470	40	0.90%	7,333,990
DXG	9,290	240	2.65%	6,230,810

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	20,800	1,108	5.63%	19,475,136
PVS	12,000	-200	-1.64%	3,420,159
NVB	8,300	0	0.00%	3,198,300
HUT	2,400	100	4.35%	2,184,745
PGS	13,500	1,000	8.00%	2,095,589

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	153,842	19,040	2,164	0.7%	16.2%	17.67	2.01	1,214,823	38,250	7.51%
2	TCH	7,065	13,722	2,186	7.8%	8.7%	9.15	1.46	2,215,025	20,000	-8.48%
3	CTG	86,755	21,608	2,995	0.7%	11.9%	7.78	1.08	5,926,792	23,300	13.11%
4	KDH	12,834	13,690	1,951	5.5%	8.5%	11.94	1.70	1,002,043	23,300	4.49%
5	PLX	55,889	16,110	603	5.8%	16.2%	76.82	2.88	1,004,356	46,350	-21.89%
6	EIB	20,839	13,145	567	0.9%	8.6%	29.92	1.29	4,177,776	16,950	-2.59%
7	FPT	36,883	19,083	4,278	11.7%	23.0%	11.00	2.47	2,193,003	47,050	4.25%
8	GAS	135,890	27,378	5,223	17.5%	25.7%	13.59	2.59	696,124	71,000	-26.03%
9	POW	23,419	11,978	917	4.1%	9.5%	10.91	0.83	4,816,568	10,000	-22.78%
10	HDB	25,935	21,599	4,233	1.4%	18.6%	6.34	1.24	1,540,579	26,850	2.09%
11	HPG	79,850	15,817	2,626	16.4%	26.8%	9.18	1.52	11,029,089	24,100	28.64%
12	MBB	41,115	18,156	3,435	1.4%	14.9%	4.96	0.94	6,502,720	17,050	-16.86%
13	MSN	61,084	19,750	3,245	8.9%	26.1%	16.03	2.63	2,621,237	52,000	-31.76%
14	MWG	36,995	31,501	8,353	12.2%	41.3%	9.78	2.59	1,311,961	81,700	-31.92%
15	NVL	61,025	23,641	4,000	3.7%	13.6%	15.73	2.66	1,875,983	62,900	-0.16%
16	PNJ	12,517	20,883	4,610	18.8%	28.3%	12.06	2.66	937,940	55,600	-33.79%
17	REE	10,945	33,877	4,779	11.6%	19.1%	7.39	1.04	731,055	35,300	0.10%
18	ROS	1,260	10,380	-72	7.6%	14.0%	-30.90	0.21	14,763,981	2,220	-91.33%
19	SAB	115,174	28,760	6,642	21.4%	29.3%	27.04	6.24	191,920	179,600	-33.46%
20	SBT	8,456	12,299	619	3.0%	8.0%	22.47	1.13	3,028,491	13,900	-14.20%
21	SSI	8,623	16,208	1,718	6.6%	14.4%	8.35	0.89	4,392,184	14,350	-16.31%
22	STB	19,209	15,218	1,349	0.4%	6.3%	7.90	0.70	11,764,860	10,650	3.40%
23	TCB	70,003	19,157	3,103	3.1%	25.6%	6.45	1.04	4,706,944	20,000	-7.19%
24	VCB	307,837	24,127	4,916	1.2%	20.3%	16.88	3.44	1,306,088	83,000	8.89%
25	VHM	263,161	20,856	6,651	0.0%	0.0%	12.03	3.84	4,302,734	80,000	-7.73%
26	VIC	290,889	23,949	2,156	1.6%	5.8%	39.89	3.59	1,090,499	86,000	-28.93%
27	VJC	52,174	28,616	4,390	15.1%	45.4%	22.69	3.48	407,070	99,600	-23.38%
28	VNM	200,607	17,306	6,161	28.5%	38.9%	18.70	6.66	1,791,607	115,200	-3.80%
29	VPB	52,046	19,475	4,126	2.6%	24.1%	5.17	1.10	6,122,171	21,350	9.49%
30	VRE	59,876	12,214	1,058	5.6%	7.9%	24.89	2.16	3,178,896	26,350	-25.98%

(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>